

Bản án số: 15/2023/HSST
Ngày 21/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Trung Phước**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị Luyện**; Bà **Hoàng Thị Anh**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Thế** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà **Kiều Thị T**
- Kiểm sát viên

Ngày 21/11/2023, tại Trụ sở UBND xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 30/10/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 07/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÒ THỊ L**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 03/9/1976, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản K, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: không biết chữ; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Con ông Lò Văn S, sinh năm 1950 và bà Hà Thị U, sinh 1952; Gia đình bị cáo có 06 chị, em; bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có chồng là Hoàng Văn A, sinh năm 1975 và 02 người con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/6/2023, tạm giam từ ngày 08/6/2023, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

Người làm chứng:

1. Lường Văn O, sinh năm 1990.

2. Hà Văn P, sinh năm 1999.

Cùng nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (cả hai người làm chứng đều vắng mặt không rõ lý do).

Người phiên dịch: Ông Lò Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Bản C, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 01/6/2023, Lò Thị L đi nhờ xe của một người không rõ lai lịch từ bản K, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu đến bản N, xã P, huyện T để tìm mua Heroine. Tại bản N, L mua từ một người phụ nữ dân tộc Mông (không rõ lai lịch) 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, L mang gói Heroine về nhà tại bản K, xã T, huyện T chia thành 02 gói nhỏ (gói lại bằng các mảnh giấy trắng có dòng kẻ) và cất giấu trong chiếc túi vải đeo trên người, mục đích để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán. Số Heroine vụn bị vỡ ra khi chia, Lò Thị L đã sử dụng hết bằng hình thức hít. Đến khoảng 10 giờ ngày 02/6/2023, Lò Thị L đang ở nhà một mình thì có Lương Văn O, sinh năm 1990 và Hà Văn P, sinh năm 1999 đều trú tại bản C, xã T, huyện T đến nhà gặp L hỏi mua Heroine. L đi xuống gầm sàn, P hỏi mua Heroine và đưa cho L 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, L nhận tiền rồi lấy 01 gói Heroine trong túi vải đang đeo trên người ra bán cho P. Sau đó, L đi lên nhà sàn làm việc tiếp thì P và O tự ý đi vào nhà vệ sinh nhà L lấy gói Heroine ra sử dụng hết (O sử dụng bằng hình thức chích còn P sử dụng bằng hình thức hít). Một lúc sau, Lương Văn O tiếp tục gọi L từ trên nhà sàn xuống để hỏi mua Heroine, O đưa cho L 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. L lấy từ trong túi vải đang đeo trên người ra bán cho O 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ. Sau đó, L tiếp tục lên nhà làm việc còn P và O tiếp tục đi vào nhà vệ sinh nhà L mở gói Heroine ra, cầu một ít cùng nhau sử dụng. Số Heroine còn lại, O gói lại mang về sử dụng tiếp. Khi cả hai về đến bản C, xã T, huyện T thì P đi về nhà còn O dừng xe ở ven đường lấy số Heroine còn lại ra sử dụng bằng hình thức chích thì bị lực lượng công an huyện T phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra, Công an huyện T tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp đối với Lò Thị L. Quá trình giữ người đã thu giữ số tiền 200.000 đồng do L bán Heroine cho P và O mà có.

Tại bản Kết luận giám định số 648 ngày 05/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận “số tiền 200.000 đồng gửi giám định là tiền thật”.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu ngày 02/6/2023 của Lương Văn O, Hà Văn P và kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu ngày 05/6/2023 của Lò Thị L đều có kết quả dương tính với Morphine (MOP) loại: Heroine.

Cáo trạng số 160/CT-VKS ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lò Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều, tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lò Thị L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Thị L phạm tội “Mua bán trái

phép chất ma túy”. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Lò Thị L mức án tù 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Về vật chứng đề nghị áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47/Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của Lường Văn O, 01 túi vải nhiều màu sắc thu giữ của Lò Thị L để tiêu hủy. Tịch thu 200.000 đồng do bán trái phép chất ma túy mà có của Lò Thị L để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Khoảng 07 giờ ngày 01/6/2023, tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lò Thị L đã mua trái phép 01 gói Heroine từ một người không rõ lai lịch với giá 100.000 đồng. Sau đó mang Heroine về nhà chia thành 02 gói nhỏ, mục đích để sử dụng và bán. Đến khoảng 10 giờ ngày 02/6/2023, tại bản K, xã T, huyện T, Lò Thị L đã hai lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, mỗi lần bán 01 gói Heroine cho 01 người là Hà Văn P và Lường Văn O để lấy tổng số tiền 200.000 đồng. Hành vi bị cáo Lò Thị L thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Lò Thị L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lò Thị L là đối tượng nghiện chất ma túy, việc mua trái phép chất ma túy ngoài mục đích để sử dụng, bị cáo còn nhằm bán lại cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác để thu lợi bất chính.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Lò Thị L được sinh ra trong gia đình lao động, là phụ nữ nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện, làm ăn chân chính mà lại ăn chơi đua đòi, nghiện chất ma túy. Để có tiền tiêu sài cá nhân và có ma túy phục vụ nhu cầu bất hợp pháp của mình, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt là có căn cứ chấp nhận. Cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là phụ nữ người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, từ nhỏ không được học hành, khả năng nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế, bị cáo có cha đẻ là ông Lò Văn S được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Lò Thị L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: Đối với 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của Lường Văn O, 01 túi vải nhiều màu sắc thu giữ của Lò Thị L và 01 P bì niêm P vật chứng, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lò Thị L, đây là tiền bị cáo có được do bán trái phép chất ma túy mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án: Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Lò Thị L khai mua của một người không rõ lai lịch tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nên không có căn cứ để xác minh, điều tra, xử lý.

Hà Văn P, Lò Văn O cùng là những đối tượng nghiện chất ma túy, cả hai cùng nhau mua ma túy của Lò Thị L để sử dụng, P và O không bàn bạc, phân công nên hành vi của P và O không cấu thành tội Tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với việc hai lần Hà Văn P và Lò Văn O cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà vệ sinh của gia đình Lò Thị L, quá trình điều tra xác định Lò Thị L không biết việc P và O sử dụng trái phép Heroine tại nhà mình nên cơ quan điều tra không xử lý Lò Thị L về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 251; Điều 38, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Thị L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Thị L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của Lương Văn O, 01 túi vải nhiều màu sắc của Lò Thị L và 01 P bì niêm P vật chứng để tiêu hủy. Tịch số tiền 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) của Lò Thị L để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/11/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Bị cáo Lò Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện T.
- Nhà TG.
- Người tham gia tố tụng.
- Bị cáo.
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đoàn Trung Phước